UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /TTr-UBND	*Bình Phước, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành Nghị quyết:
"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện khoản 1, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Thực hiện điểm a khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 (gọi tắt là Nghị quyết số 165/NQ-CP),

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"***, *cụ thể* như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 27/8/2021, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được ban hành, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Ngày 20/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP. Tại điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP quy định: *"Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 -*

2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định". Vì vậy, trên cơ sở tham mưu của ngành Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh dự thảo mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí năm học 2021-2022 và chia thành 03 vùng theo quy định.

Để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh, việc trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Học phí là khoản thu bổ sung một phần nguồn kinh phí để bù đắp chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục góp phần bảo đảm chi phí cho các hoạt động giáo dục. Nghị quyết được ban hành là căn cứ cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện kịp thời, đúng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165/NQ-CP.

2. Quan điểm chỉ đạo

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên nội dung cơ bản của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165/NQ-CP nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bù đắp một phần kinh phí cho các hoạt động giáo dục của địa phương.

Mức học phí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo phân vùng; xây dựng mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí năm học 2021-2022 theo đúng quy định tại điểm a Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự quy định, cụ thể:

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), UBND tỉnh đã đề nghị và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận cho xây dựng dự thảo Nghị quyết trên.

UBND tỉnh giao Sở GD&ĐT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Sở GD&ĐT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và lấy ý kiến góp ý của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở GD&ĐT đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-SGDĐT ngày 06/01/2023.

Ngày 07/01/2023, UBND tỉnh đã họp, xem xét, thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết: ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** tại kỳ họp bất thường HĐND tỉnh đầu năm 2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: phần căn cứ và phần quyết nghị:

- Phần căn cứ có 8 nội dung.

- Phần quyết nghị có 3 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 - 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng		**Năm học 2022-2023**		
		Mầm non	**Trung học cơ sở** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	**Trung học phổ thông** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị (phường, thị trấn)		60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh và các Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT

Việc ban hành Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** là cơ sở để các trường học trên địa bàn tỉnh xác định mức thu học phí đúng theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

(Kèm theo: Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023; Công văn số 24/STC-HCSN ngày 05/01/2023; Công văn số 1969/MTTQ-BTT ngày 05/01/2023 của UB MTTQ Việt Nam tỉnh; Báo cáo số 36/BC-SGDĐT ngày 05/01/2023 của Sở GD&ĐT tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 06/BC-STP ngày 06/01/2023 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 38/BC-SGDĐT ngày 06/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc tiếp thu và giải trình theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU, TT. HĐND, BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, TC, TP;
- Trung tâm CNTTTT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Nga.TTr01/23).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2023/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện điểm a khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXH ngày...tháng...năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 - 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng		**Năm học 2022-2023**		
		Mầm non	**Trung học cơ sở** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	**Trung học phổ thông** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị (phường, thị trấn)		60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ… thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP,
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT, Sở TT&TT;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /TTr-SGDĐT	*Bình Phước, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 541/HĐND ngày 29/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận tổ chức kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh;

Thực hiện Công văn số 4049/UBND-KGVX ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; Công văn số 4128/UBND-TH ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc khẩn trương hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh.

Ngày 27/12/2022 Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Công văn số 4066/SGDĐT-VP, ngày 29/12/2022 ban hành Công văn số 4105/SGDĐT-VP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và ngày 03/01/2023 ban hành Công văn số 09/SGDĐT-VP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (lần 2).

Sau khi Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 06/BC-STP ngày 06/01/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết; Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. Sở GD&ĐT hoàn thiện

dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề; kính trình UBND tỉnh như sau:

I. NỘI DUNG VĂN BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tên loại văn bản: Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dich vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: phần căn cứ và phần quyết nghị.

- Phần căn cứ có 8 nội dung

- Phần quyết nghị gồm 3 điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng		Năm học 2022-2023		
		Mầm non	**Trung học cơ sở** *(giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)*	**Trung học phổ thông** *(giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)*
Trường vùng thành thị *(phường, thị trấn)*		60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ… thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2023./.

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023.

2. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

3. Báo cáo số 06/BC-STP ngày 06./01/2023 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết.

4. Công văn số 1969/MTTQ-BTT ngày 05/01/2023 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh.

4. Công văn số 24/STC-HCSN ngày 05/01/2023 của Sở Tài chính.

6. Báo cáo số 36/BC-SGDĐT ngày 05/01/2023 tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết Sở GD&ĐT đã tiếp thu, giải trình và điều chỉnh.

7. Báo cáo số 38/BC-SGDĐT ngày 06/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa theo nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

8. Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

9.Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh mức thu học phí năm học 2021-2022

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để kính trình);
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, Vp3.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Lý Thanh Tâm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2023/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo
(Đã tiếp thu thẩm định Sở Tư pháp)

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện điểm a Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXH ngày...tháng...năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 – 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng		**Năm học 2022-2023**		
		Mầm non	**Trung học cơ sở** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	**Trung học phổ thông** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị (phường, thị trấn)		60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo

dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ… thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Bình Phước, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành Nghị quyết
Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện khoản 1, Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định 81/2021/NĐ-CP);

Thực hiện điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 (gọi tắt là Nghị quyết số 165).

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 27/8/2021 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh

vực giáo dục, đào tạo được ban hành có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Ngày 20/12/2022 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023. Tại điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP quy định *"Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định"*. Vì vậy, Sở GD&ĐT dự thảo mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí năm học 2021-2022 và chia thành 03 vùng theo quy định.

Do đó, để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, việc trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN.

1. Mục đích

Học phí là khoản thu bổ sung một phần nguồn kinh phí để bù đắp chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục góp phần bảo đảm chi phí cho các hoạt động giáo dục. Nghị quyết được ban hành là căn cứ cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện kịp thời, đúng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165.

2. Quan điểm chỉ đạo

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng dựa trên nội dung cơ bản của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị quyết số 165 nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu bù đắp một phần kinh phí cho các hoạt động giáo dục của địa phương.

Mức học phí phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo phân vùng; xây dựng mức thu học phí năm học 2022-2023 bằng mức thu học phí năm học 2021-2022 theo quy định tại điểm a Khoản 1 Nghị quyết số 165.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Quá trình dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Cụ thể:

1. Nghị quyết số 165 ban hành UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tham mưu triển khai thực hiện tại Công văn số 4049/UBND-KGVX ngày 23/12/2022; tiếp đó Sở GD&ĐT ban hành Công văn số 4066/SGDĐT-VP ngày 27/12/2022 lấy ý kiến góp ý của, các sở, ban ngành, các đơn vị liên quan; Công văn số 4105/SGDĐT-VP ngày 29/12/2022 xin ý kiến của UBMT tổ quốc

Việt Nam tỉnh Bình Phước góp ý; Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp góp ý dự thảo Nghị quyết.

2. Sau khi đề nghị xây dựng Nghị quyết được chấp thuận của Thường trực HĐND; UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tham mưu UBND xây dựng dự thảo Nghị quyết (tại Công văn số 4128/UBND-TH ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh)

3. Sau khi Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số .../BC-STP ngày .../01/2023 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết; Sở GD&ĐT tiếp thu, chỉnh sửa và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định; trình UBND tỉnh xem xét thông qua tại cuộc họp ngày .../01/2023.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 phần: phần căn cứ và phần quyết nghị.

- Phần căn cứ có 8 nội dung
- Phần quyết nghị gồm 3 điều

2. Nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022 – 2023.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng	**Năm học 2022-2023**		
	Mầm non	**Trung học cơ sở** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	**Trung học phổ thông** (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị *(phường, thị trấn)*	60.000	60.000	80.000

Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT

Việc ban hành Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"*** là cơ sở để các trường học trên địa bàn tỉnh xác định mức thu học phí đúng theo quy định hiện hành.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết ***"Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023"***

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; Tổng hợp ý kiến góp ý các cơ quan đơn vị; Báo cáo số .../BC-STP ngày.../01/2023 của Sở Tư pháp; Báo cáo số .../BC-SGDĐT ngày .../01/2023 về tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết sau thẩm tra; Công văn số 1053/STC-HCSN ngày 11/5/2022 của Sở Tài chính; Công văn số.../MTTQ-BTT ngày.../.../2023 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh).

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND, TT.UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm CNTTTT (Sở TT&TT);
- LĐ VP, các phòng;
- Lưu: VT.

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 6 /BC-STP	*Bình Phước, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

Vừa qua, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 05/SGDĐT-VP ngày 03/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023. Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ

Hồ sơ kèm theo Công văn số 05/SGDĐT-VP ngày 03/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 đã được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề tại Công văn số 541/HĐND ngày 29/12/2022 và được UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh tại Công văn số 4128/UBND-TH ngày 29/12/2022.

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật vì mức thu học phí quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết được quy định bằng với mức thu học phí tại Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021-2022 và theo đúng quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thì: "*Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020 - 2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương*". Đồng thời ngày 20/12/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023; theo quy định tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP thì "*Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định.*". Do đó, việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 là phù hợp hợp với văn bản đã giao do HĐND tỉnh quy định chi tiết.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại một số nội dung cho phù hợp, cụ thể như sau:

ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN TỈNH BÌNH PHƯỚC **BAN THƯỜNG TRỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1969/MTTQ-BTT *V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022- 2023*	*Bình Phước, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

Kính gửi: **Sở Giáo dục - Đào Tạo.**

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh nhận được Công văn số 4105/SGDĐT-VP, ngày 29/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v xin ý kiến góp ý dự thảo *"Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023"*.

Qua nghiên cứu nội dung, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo *"Nghị quyết Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023"*, thông báo đến Sở Giáo dục và Đào tạo biết, tổng hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT & các PCT. UBMTTQVN tỉnh;
- LV DCPL;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Lê Thị Xuân Trang

5

SAO Y
Sở Tài chính
Thời gian ký: 05/01/2023 10:03:55 +07:00

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /STC-HCSN V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023	*Bình Phước, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

Sở Tài chính nhận được Công văn số 4066/SGDĐT-VP ngày 27/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến về lĩnh vực chuyên môn, cụ thể như sau:

Đối với mức thu học phí tại Điều 2 của dự thảo:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo mức thu học phí năm học 2022-2023 giữ ổn định bằng mức thu học phí của năm học 2021-2022 *(do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021)* theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm a, Mục 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022. Do vậy, Sở Tài chính thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, Sở Tài chính chuyển đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu./.

Nơi nhận: - Như trên; - UBND tỉnh (B/c); - Ban Giám đốc; - Lưu: VT, TC-HCSN (H).	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH PHƯỚC Nguyễn Thụy Phương Thảo

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 36 /BC-SGDĐT	*Bình Phước, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

Căn cứ Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ điểm a, Khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 541/HĐND ngày 29/12/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận tổ chức kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh;

Thực hiện Công văn số 4128/UBND-TH ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc khẩn trương hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh.

Ngày 27/12/2022 Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Công văn số 4066/SGDĐT-VP, ngày 29/12/2022 ban hành Công văn số 4105/SGDĐT-VP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và ngày 03/01/2023 ban hành Công văn số 09/SGDĐT-VP về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (lần 2)

Đến ngày 05/01/2023 có 40 ý kiến góp ý của các đơn vị; Sở GD&ĐT tổng hợp các ý kiến tiếp thu, ghi nhận và điều chỉnh bổ sung hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. Cụ như sau:

STT	Nội dung góp ý của cơ quan, đơn vị	Ý kiến Sở Giáo dục và Đào tạo

1	**Sở Tư pháp**: Công văn số 2015/STP-PC ngày 30/12/2022 1. Tại căn cứ pháp lý thứ 8 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thay thế cụm từ "Căn cứ" bằng cụm từ "Thực hiện" cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời đề nghị bỏ cụm từ "quy định" sau cụm từ "Chính phủ" cho đúng với tên gọi của văn bản. 2. Tại Điều 1 dự thảo a) Tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bỏ cụm từ "Bình Phước" sau từ "tỉnh" cho phù hợp. b) Tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bỏ cụm từ "Bình Phước" và bỏ cụm từ "đơn vị" cho phù hợp; đồng thời đề nghị bổ sung cụm từ "và các cơ quan, đơn vị" trước cụm từ "tổ chức" cho đầy đủ, phù hợp.	1. Tiếp thu toàn bộ và điều chỉnh 2. Tiếp thu toàn bộ và điều chỉnh
2	**Sở Nội vụ**: Công văn số 2317/SNV-CCVC&TCBM ngày 30/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
3	**Sở Xây dựng**: Công văn số 4012/SXD-TTrXD - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
4	**Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:** Công văn số 10/SVHTTDL-VH ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
5	**UBND huyện Phú Riềng**: Công văn số 2046/UBND-VX ngày 29/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
6	**UBND thị xã Bình Long**: Công văn số 2799/UBND-VX ngày 30/12/2022 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
7	**Trường THPT Nguyễn Du**: Công văn số 425/BC-THPT ngày 30/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
8	**Trường THCS&THPT Đăng Hà**: Công văn số 64 ngày 29/12/2022 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
9	**Trường THCS&THPT Đồng Tiến**: Báo cáo số	Thống nhất

	398 ngày 28/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
10	**Trường THPT Chu Văn An**: Báo cáo số 326 ngày 29/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
11	**Trường PTDTNT THPT Bình Phước**: Công văn số 01 ngày 03/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
12	**Trường THCS&THPT Võ Thị Sáu**: Báo cáo số 01 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
13	**Trường THPT Lê Quý Đôn**: Báo cáo số 304 ngày 29/12/2022 - Đồng thuận với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
14	**Trường THCS&THPT Tân Tiến**: Báo cáo số 29 ngày 03/01/2023 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
15	**Trường THPT Chơn Thành**: Công văn số 02 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
16	**Trường THPT Hùng Vương**: Công văn số 06 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
17	**Trường THPT chuyên Bình Long:** Báo cáo số 02 ngày 04/01/2023 - Cơ bản đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
18	**Trường THPT chuyên Quang Trung:** Công văn số 03 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
19	**Phòng GD&ĐT huyện Lộc Ninh:** Công văn số 02 ngày 03/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
20	**Phòng GD&ĐT huyện Bù Gia Mập:** Công văn số 07 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
21	**Phòng GD&ĐT huyện Bù Đăng:** Công văn số 1059 ngày 28/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
22	**Phòng GD&ĐT huyện Hớn Quản:** Công văn số 03 ngày 03/01/2023	Thống nhất

	- Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	
23	**Sở Thông tin và Truyền thông:** Công văn số 11 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
24	**Sở Nông nghiệp và PTNT:** Công văn số 15 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
25	**Sở Lao động Thương binh và Xã hội:** Công văn số 20 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
26	**UBND thị xã Chơn Thành:** Công văn số 07 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
27	**UBND huyện Hớn Quản:** Công văn số 14 ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
28	**Trường THPT Trần Phú**: Báo cáo số 02/BC-TP ngày 04/01/2023 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
29	**UBND huyện Bù Đốp:** Công văn số 09 ngày 05/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
30	**Sở Tài chính:** Công văn số 24/STC-HCSN ngày 05/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
31	**Trường THPT Lộc Ninh**: Báo cáo số 02/BC-THPT LN ngày 04/01/2023 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
32	**Trường THPT TX Bình Long**: Công văn số 21/THPTBL ngày 30/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
33	**Trường THPT Lộc Thái**: Công văn số 46/THPTLT ngày 28/12/2022 - Nhất trí với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
34	**Trường THPT Nguyễn Khuyến**: Công văn số 04/THPTNK ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
35	**Trường THPT Thanh Hòa**: Báo cáo số 02/BC-THPTTH ngày 04/01/2023 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất

36	**Trường THPT Phước Bình**: Công văn số 01/THPTPB-VP ngày 04/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
37	**TrườngDTNT Điểu Ong**: Báo cáo số 132/BC-DTNT ngày 29/12/2022 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
38	**UBMT tổ quốc Việt Nam tỉnh**: Công văn số 1969/MTTQ-BTT ngày 05/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
39	**UBND huyện Bù Đăng:** Công văn số 11 ngày 05/01/2023 - Thống nhất với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất
40	**Trường THPT Đồng Phú**: Công văn số 03/CV-THPTPB ngày 04/01/2023 - Đồng ý với dự thảo Nghị quyết	Thống nhất

Kết quả tổng hợp có 40 cơ quan, đơn vị góp ý. Trong đó có: UBMT tổ quốc tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và 37 cơ quan đơn vị; Sở GD&ĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết mức thu học phí năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban giám đốc;
- Lưu Văn thư, VP (nnt).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Lý Thanh Tâm

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 38 /BC-SGDĐT	*Bình Phước, ngày 06 tháng 01 năm 2023*

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023

Căn cứ Báo cáo số 06/BC-STP ngày 06/01/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tiếp thu, giải trình và điều chỉnh một số nội dung trong báo cáo thẩm định như sau:

I. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ: Đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1.Ý kiến Sở Tư pháp:

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023 đã được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề tại Công văn số 541/HĐND ngày 29/12/2022 và được UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh tại Công văn số 4128/UBND-TH ngày 29/12/2022

2.1. Ý kiến của Sở GD&ĐT: Thống nhất

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Ý kiến của Sở Tư pháp: Dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Ý kiến của Sở Tư pháp. Dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND quy định chi tiết

Ý kiến của Sở Tư pháp: Dự thảo Nghị quyết là phù hợp.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

4.1. Ý kiến của Sở Tư pháp

a) Tại căn cứ pháp lý thứ 8 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thay thế cụm từ "Căn cứ" bằng cụm từ "Thực hiện" cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời bỏ cụm từ "quy định" sau cụm từ "Chính phủ" cho đúng với tên gọi của văn bản, cụ thể như sau:

"*Thực hiện điểm a khoản 1 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;*"

b) Tại Điều 1 dự thảo

- Tại điểm a, b khoản 2 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bỏ cụm từ "Bình Phước" sau từ "tỉnh" cho ngắn gọn phù hợp.

- Tại điểm b khoản 2 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thay cụm từ "tổ chức, đơn vị" thành cụm từ "và các cơ quan, đơn vị, tổ chức" phù hợp.

c) Tại Điều 2 dự thảo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại thành kiểu chữ đứng cho phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

4.2.Ý kiến của Sở GD&ĐT: Tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình và bổ sung ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Ban giám đốc;
- Lưu Văn thư; VP(nnt)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Lý Thanh Tâm

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1136/TTr-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2022 và văn bản số 6486/BGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2022;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Để tiếp tục hỗ trợ kịp thời đối với học sinh, sinh viên, hộ gia đình có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn, bình ổn giá và kiểm soát lạm phát góp phần phục hồi phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 như năm học 2021 - 2022. Cụ thể như sau:

1. Đối với học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập:

a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

c) Khuyến khích các địa phương bố trí ngân sách tăng chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục.

2. Đối với học phí của các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do cơ sở giáo dục đã ban hành theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo mức trần học phí năm học 2021 - 2022 đã quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

3. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh Covid-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2022 về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các bộ, ngành và các địa phương hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 23 /2021/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 17 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-VHXH ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2021 - 2022.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Mức thu

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu học phí			
	Trường thuộc vùng thành thị *(phường, thị trấn)*	Trường thuộc vùng nông thôn	Trường thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi	
			Xã khu vực I	Xã khu vực II, khu vực III
Trung học phổ thông *(giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)*	80.000	50.000	50.000	40.000
Trung học cơ sở *(giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)*	60.000	40.000	40.000	30.000
Mầm non	60.000	30.000	30.000	20.000

2. Không thu học phí 02 tháng của học kỳ I năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục phổ thông công lập và không thu học phí đối với giáo dục mầm non công lập khi chưa tổ chức việc dạy và học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2020 - 2021.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Huỳnh Thị Hằng

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 - 2023

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1136/TTr-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2022 và văn bản số 6486/BGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2022;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Để tiếp tục hỗ trợ kịp thời đối với học sinh, sinh viên, hộ gia đình có thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn, bình ổn giá và kiểm soát lạm phát góp phần phục hồi phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 như năm học 2021 - 2022. Cụ thể như sau:

1. Đối với học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập:

a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương. Trường hợp địa phương tăng học phí năm học 2022 - 2023 thì ngân sách địa phương đảm bảo phần chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí năm học 2021 - 2022. Mức hỗ trợ cho từng cơ sở giáo dục do địa phương xem xét quyết định.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt.

c) Khuyến khích các địa phương bố trí ngân sách tăng chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục.

2. Đối với học phí của các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do cơ sở giáo dục đã ban hành theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo mức trần học phí năm học 2021 - 2022 đã quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

3. Khuyến khích các địa phương bố trí và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện việc hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022 - 2023 đối với học sinh, sinh viên đang theo học các ngành, nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề bị tác động do dịch bệnh Covid-19 và phục hồi kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 01 năm 2022 về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các bộ, ngành và các địa phương hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).